TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XÍN MẦN** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 21-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MẦN, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lù Minh Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đức Thành

- Bà Trần Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Thào Thị Ly - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Hò Văn N, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1982, tại xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 002082007302; cấp ngày 09/8/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1; con ông Hò Chỉn M (đã chết), con bà H Già Sỉn (đã chết); có vợ là Thèn Thị P, sinh năm 1992; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024, tạm giam ngày 11/01/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Người bào chữa: Ông Hoàng Ngọc C - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; Có mặt.

Người làm chứng: Anh Thào Seo G - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, Hò Văn N, sinh năm 1982, trú tại thôn C, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang đang đi bắt lợn tại thôn G, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang thì nhận được điện thoại của một người nam giới giới thiệu tên là *"Tấng" (Sau khi nhận dạng vào ngày 03/01/2024, bị can biết "Tấng" tên là Sùng Seo S, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang)* qua điện thoại S hỏi N *"có ở nhà không?"*, N nói *"đang đi bắt lợn"*, S bảo tối gọi lại sau rồi tắt máy. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày S gọi lại cho N và hỏi N có mua cây thuốc phiện không? lúc này do có nhu cầu lấy cây thuốc phiện về ngâm rượu nên N đồng ý và cả hai trao đổi thoả thuận, S đồng ý bán cho N 10kg *(mười kilogam)* cây thuốc phiện với giá 300.000 đồng/01 kg, N bảo Sấn mang cây thuốc phiện đến nhà của N tại thôn C, xã C nhưng S không đồng ý mà chỉ mang đến khe suối thôn G, xã C, huyện X, là khu vực giáp ranh giữa xã C và xã T thì N đồng ý.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày hôm sau, tức ngày 30/12/2023 S gọi điện thoại cho N nói *"bây giờ lên rừng lấy cây thuốc phiện, khoảng 16 giờ gặp nhau ở khe suối"* sau đó tắt máy. Nghiêm liền gọi điện thoại cho Thào Seo G, sinh năm 1989, trú tại thôn X, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang rủ G cùng đi lấy cây thuốc phiện với mình và G đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, G một mình đi xe mô tô xuống nhà đón N, sau đó N ngồi sau xe G đi đến bìa rừng thuộc thôn G, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang và để xe tại đó rồi cùng đi bộ đến khe suối thì gặp S, S đưa cho N một chiếc bao tải màu cam bên trong có đựng cây thuốc phiện. Sau đó N đưa cho S 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* tiền Việt Nam rồi cùng G mang ra xe và mang cây thuốc phiện giấu ở khe suối trước nhà N, một lúc sau N lại mang số cây thuốc phiện này giấu lên trên gác của ngôi nhà mình, còn G đi về nhà. Đến buổi trưa ngày 01/01/2024 N nhận được điện thoại của một người nam giới hỏi có ở nhà không nhưng N đang đi đám cưới, không ở nhà nên người này tắt máy. Đến sáng ngày 02/01/2024, người đàn ông này tiếp tục gọi điện vào số điện thoại của N, và nói: *"Anh lên nhà chú chơi, có con chim con chuột thì bán cho anh"*. N đồng ý và chỉ đường cho người này đến nhà mình. Khoảng 11 giờ cùng ngày, người này đến nhà N, N mời uống nước rồi đi nấu cơm và mời người này ăn cơm cùng. Trong lúc ăn cơm, thì người này giới thiệu với N tên là *"Nam"* hoặc *"Năm"*, N không nghe rõ, sinh năm 1981, làm mộc ở xưởng gỗ giáp nhà Sướng Hằng bên dưới thị trấn C. Người này hỏi N *"có cây thuốc phiện ngâm rượu không?"* Nghiêm trả lời *"có tầm 10 cân"*, sau đó người này nói *"có bao nhiêu thì lấy hết cho anh"*, N đồng ý và thoả thuận giá mua bán với người này là 350.000 đồng/01kg. Tiếp sau đó người này hỏi N có tí nhựa thuốc phiện nào không thì bán cho để đi làm thuốc, N nói có 02 (hai) hộp cao sao vàng, nhưng không bán mà để lại làm thuốc chữa bệnh. Sau đó N và người này đi ra ngoài ngồi uống nước, được một lúc thì người này về. Trước khi về, người này dặn N: *"Tầm 7, 8 giờ tối mang cây xuống cây số 4 đường N, anh vẫn xe cũ nhá"*. Khoảng 16 giờ cùng ngày, N gọi điện cho Thào Seo G và nói *"có người*

lấy cây", khoảng 30 phút sau thì G đi xe môtô đến nhà N, G ngồi ở bàn ngoài nhà hút thuốc, còn bị cáo N đi vào trong bếp lấy 02 hộp cao sao vàng, bên trong có nhựa thuốc phiện để vào túi áo ngoài bên trái áo khoác ngoài, sau đó lấy bó cây thuốc phiện ra, lúc này G đã ra xe, N nói *"Có người làm xưởng mộc ở dưới thị trấn bảo mang cây thuốc phiện cho nó, tí nó đến cây số 3, số 4 đón, đi cùng thì tiền công chia nhau mỗi người một ít"*, G đồng ý, sau đó N ngồi phía sau ôm bó cây thuốc phiện và để bó cây thuốc phiện ở vị trí giữa N và G, Giáo điều khiển xe môtô chở N cùng bó cây thuốc phiện đi về hướng thị trấn C. Đến khoảng 18 giờ hơn cùng ngày khi đến đoạn đường Km6 tuyến tỉnh lộ 178 thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện N và G vận chuyển cây thuốc phiện và phát hiện trên người N có 02 hộp cao sao vàng bên trong đựng nhựa cây thuốc phiện.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm:

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn xanh, biển kiểm soát 23G1-184.37. Đã cũ đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu realme, màu xám, lắp sim thuê bao số 0354.410.067, số IMEI1:865872041847316, số IMEI2: 865872041847308, số seri: SCBYD6AUNRHQRWHM. Đã cũ, đã qua sử dụng. Niêm phong trong 01 (một) phong bì thư màu trắng có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi dòng chữ *"điện thoại thu giữ trên người* Thào Seo G*"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ phải của Hò Văn N, Thào Seo G và 02 hình dấu tròn đỏ của UBND xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang.

- Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư màu trắng, mặt trước ghi *"vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 02/01/2024 tại* thôn T, xã B, huyện X*"* , mặt sau có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 *(một)* Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen có ốp lưng bằng nhựa màu đen, lắp sim thuê bao số 0386.693.335, số IMEI1: 865222044687857, số IMEI2: 865222044687840, số seri: TKEECYU4PBV8S49L. Đã cũ, đã qua sử dụng. Niêm phong trong 01 (một) phong bì thư màu trắng có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi dòng chữ *"điện thoại thu giữ trên người* Hò Văn N*"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ phải của Hò Văn N, Thào Seo G và 02 hình dấu tròn đỏ của UBND xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang.

- Các dải giấy niêm phong cũ. Được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi dòng chữ *"Giấy niêm phong cũ, vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, phát hiện ngày 02/01/2024 tại* thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang*"*, mặt sau phong bì có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ phải của Hò Văn N, Thào Seo G, Sùng Seo S và 02

hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang.

- 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen xám, có ốp lưng màu đen, nhãn hiệu VIVO, chưa xác định số sim thuê bao gắn trên điên thoại, số IMEI khe thẻ sim 1: 865497062409000, số IMEI khe thẻ sim 2: 865497062409018, số IMEI SV: 23, số seri: 10HC8B00005N. Đã cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi dòng chữ *"Điện thoại Sùng Seo Sấn giao nộp ngày 03/01/2024"*, mặt sau phong bì có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ phải của Sùng Seo S và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang.

+ Mẫu vật ký hiệu A1 có khối lượng là 2,061g *(hai phẩy không trăm sáu mươi mốt gam)*.

+ Mẫu vật ký hiệu A2 có khối lượng là 2,443g *(hai phẩy bốn trăm bốn mươi ba gam)*.

- Mẫu vật ký hiệu A1, A2 được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2 vụ* Hò Văn N*"* mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- Vỏ bao gói mẫu vật và phong bì niêm phong cũ sau giám định được đựng trong 01 *(một)* phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói sau giám định vụ* Hò Văn N*"* mặt sau phong bì có 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 137 *(một trăm ba mươi bảy)* cây thực vật có thân, lá, cành, hoa, không có rễ, quả. Niêm phong trong 01 bao tải màu cam được buộc kín, phần miệng được dán bằng dải giấy có 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X và chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 2.600.000 đ *(hai triệu sáu trăm nghìn đồng)* tiền Việt Nam đồng gồm 13 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có các số seri sau: FX18385149, KQ10319041, TA16049373, GL20700285, VK18906610, IN18970604, UW21535045, SP19095980, WP21685807, XL21715838, ST19260995, WF20563371, OS21903541.

Được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi dòng chữ *"Tang vật do Sùng Seo Sấn giao nộp ngày 03/01/2024"*, mặt sau phong bì có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ phải của Sùng Seo S và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang.

Ngày 03/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số: 04/QĐ-HSKTMT trưng cầu Phòng

K Công an tỉnh H giám định 6,684g *(sáu phẩy sáu trăm tám mươi tư gam)* chất nhựa dẻo màu nâu đen đã thu giữ được trên người Hò Văn N.

Tại Bản kết luận giám định số: 51/KL-KTHS ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

- 02 (hai) mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 đều là ma tuý, loại nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng là 6,684g *(sáu phẩy sáu trăm tám mươi tư gam)*.

Thuốc phiện nằm trong danh mục I, mục ID, số thứ tự 3, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Hò Văn N không phát hiện thu giữ tang vật có liên quan đến vụ án.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 06/CT-VKSXM, ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần truy tố bị cáo Hò Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Hò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với bị cáo Hò Văn N theo bản cáo trạng. Về hình phạt, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hò Văn N từ 14 (mười bốn) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 02/01/2024;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hò Văn N được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hò Văn N nhất trí với bản cáo trạng, tội danh, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang và không bổ sung ý kiến gì thêm.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh, nhất trí tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần truy tố. Về hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn 0/12 nên rất hạn chế hiểu biết về pháp luật; có 3 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2020, là lao động chính trong gia đình; hơn nữa, bản thân bị cáo không phải là người nghiện ma túy. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và Áp dụng điểm b khoản 1 Điều

249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hò Văn N từ 12 đến 14 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập ổn định và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo, do bị cáo thuộc diện được miễn phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Phần tranh luận: Về tội danh, bị cáo N nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên, bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa và quan điểm đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện X trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là khách quan, hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Hò Văn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện X, vật chứng thu giữ được, biên bản cân tịnh, các kết luận giám định liên quan đến ma túy, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 02/01/2024, N gọi điện cho Thào Seo G và nói *"có người lấy cây"* (tức cây thuốc phiện), khoảng 30 phút sau thì G đi xe môtô đến nhà N, G ngồi ở bàn ngoài nhà hút thuốc, còn N đi vào trong bếp lấy 02 hộp cao sao vàng, bên trong có nhựa thuốc phiện để vào túi áo ngoài bên trái của áo khoác ngoài, sau đó lấy bó cây thuốc phiện ra, lúc này G đã ra xe, N nói *"Có người làm xưởng mộc ở dưới thị trấn bảo mang cây thuốc phiện cho nó, tí nó đến cây số 3, số 4 đón, đi cùng thì tiền công chia nhau mỗi người một ít"*, G đồng ý, sau đó bị cáo N ngồi phía sau ôm bó cây thuốc phiện và để bó cây thuốc phiện ở vị trí giữa bị cáo và G, Giáo điều khiển xe môtô chở bị cáo cùng bó cây thuốc phiện đi về hướng thị trấn C. Đến khoảng 18 giờ hơn cùng ngày khi đến đoạn đường Km6 tuyến tỉnh lộ 178 thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bị cáo N và G vận chuyển cây thuốc phiện và phát hiện trên người bị cáo N có 02 hộp cao sao vàng bên trong đựng nhựa cây thuốc phiện. Tổng khối lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ trên người Hò Văn

N là 6,684 gam (*sáu phẩy sáu trăm tám mươi tư gam*); Bản thân bị cáo Hò Văn N không bị nghiện ma tuý, bị cáo N mua ma tuý (*nhựa thuốc phiên*) với mục đích là để chữa bệnh cho thân nhân trong gia đình là bố đẻ, sau khi bố đẻ của bị cáo chết, bị cáo tiếp tục tàng trữ số ma tuý trên để làm thuốc chữa bệnh, đến ngày 02/01/2024 thì bị phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Hò Văn N đã phạm vào tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. .....

...

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

[4] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần truy tố bị cáo Hò Văn N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (nhựa thuốc phiện) của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma tuý và các chất gây nghiện khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hậu quả của việc tàng trữ để sử dụng chữa bệnh cho bản thân là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, cũng như kinh tế của bản thân bị cáo mà còn là nguyên nhân, nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh các loại tội phạm khác bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ 6,684 gam (*sáu phẩy sáu trăm tám mươi tư gam*) ma tuý (*nhựa thuốc phiện*) mục đích để sử dụng cho bản thân, điều này thể hiện ý thức chủ quan coi thường pháp luật của bị cáo, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự - trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ; nhận thức hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Do vậy, đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật Hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã tạm giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử lý như sau:

[9.1] Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 99/QĐ-HSKTMT ngày 29/3/2024 trả lại tài sản bị tạm giữ cho chủ sở hữu là anhThào Seo Giáo gồm các tài sản sau:

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn xanh, biển kiểm soát 23G1-184.37. Đã cũ đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu realme, màu xám, lắp sim thuê bao số 0354.410.067, số IMEI1:865872041847316, số IMEI2: 865872041847308, số seri: SCBYD6AUNRHQRWHM. Đã cũ, đã qua sử dụng. Niêm phong trong 01 (một) phong bì thư màu trắng có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi dòng chữ *"điện thoại thu giữ trên người* Thào Seo G*"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ phải của Hò Văn N, Thào Seo G và 02 hình dấu tròn đỏ của UBND xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Xét thấy việc trả lại các tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9.2] Đối với vật chứng liên quan đến vụ án gồm:

- 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2 vụ* Hò Văn N*"* mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong (mẫu vật bên trong phong bì đã niêm phong là chất ma tuý nhựa thuốc phiện).

- 01 phong bì thư màu trắng đã niêm phong, mặt trước ghi "*vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 02/01/2024 tại* thôn T, xã B, huyện X*"* mặt sau có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 phong bì màu trắng đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi dòng chữ *"Giấy niêm phong cũ, vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, phát hiện ngày 02/01/2024 tại* thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang*"*, mặt sau phong bì có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ phải

của Hò Văn N, Thào Seo G, Sùng Seo S và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang.

- 01 phong bì màu trắng đã niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói sau giám định vụ* Hò Văn N*"* mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

Những vật chứng trên liên quan đến vụ án, vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần xử lý tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[10] Đối với vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang tiếp tục tạm giữ, quản lý tại Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra, xác minh hành vi (trồng, mua bán, tàng trữ) của Sùng Seo S, Hò Văn N, Thào Seo G gồm :

- 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen xám, có ốp lưng màu đen, nhãn hiệu VIVO, chưa xác định số sim thuê bao gắn trên điên thoại, số IMEI khe thẻ sim 1: 865497062409000, số IMEI khe thẻ sim 2: 865497062409018, số IMEI SV: 23, số seri: 10HC8B00005N. Đã cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi dòng chữ *"Điện thoại Sùng Seo Sấn giao nộp ngày 03/01/2024"*, mặt sau phong bì có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ phải của Sùng Seo S và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang.

- 137 *(một trăm ba mươi bảy)* cây thực vật có thân, lá, cành, hoa, không có rễ, quả. Niêm phong trong 01 bao tải màu cam được buộc kín, phần miệng được dán bằng dải giấy có 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X và chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 2.600.000đ *(hai triệu sáu trăm nghìn đồng)* tiền Việt Nam đồng gồm 13 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có các số seri sau: FX18385149, KQ10319041, TA16049373, GL20700285, VK18906610, IN18970604, UW21535045, SP19095980, WP21685807, XL21715838, ST19260995, WF20563371, OS21903541.

Được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi dòng chữ *"Tang vật do Sùng Seo Sấn giao nộp ngày 03/01/2024",* mặt sau phong bì có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ phải của Sùng Seo S và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang.

- 01 *(một)* Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen có ốp lưng bằng nhựa màu đen, lắp sim thuê bao số 0386.693.335, số IMEI1: 865222044687857, số IMEI2: 865222044687840, số seri: TKEECYU4PBV8S49L. Đã cũ, đã qua sử dụng. Niêm phong trong 01 *(một)* phong bì thư màu trắng có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi dòng chữ *"điện thoại thu giữ trên người* Hò Văn N*"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành

phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ phải của Hò Văn N, Thào Seo G và 02 hình dấu tròn đỏ của UBND xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Hội đồng xét xử xét thấy việc Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ lại các vật chứng trên phục vụ cho việc điều tra, xác minh để xem xét xử lý về hành vi (trồng, mua bán, tàng trữ) ma túy là cần thiết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với 03 (ba) đĩa DVD ghi hình có âm thanh hỏi cung bị cáo Hò Văn N (*bút lục 173, 176, 180)*, các đĩa DVD trên có lưu giữ dữ liệu lời khai của bị cáo và được đựng trong mỗi phong bì riêng, đóng bằng ghim, là chứng cứ của vụ án, nên cần đưa vào lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định.

[12] Đối với hành vi (trồng, mua bán, tàng trữ) 147 cây thuốc phiện (tách ra được 56 quả thuốc phiện) của Sùng Seo S, Hò Văn N, Thào Seo G là hành vi độc lập không liên quan đến tội tàng trữ trái phép chất ma tuý 6,684gam (nhựa thuốc phiện) của bị cáo N. Nên Cơ quan cánh sát điều tra Công an huyện X đã tách ra riêng về hành vi (trồng, mua bán, tàng trữ) 147 cây thuốc phiện (tách ra được 56 quả thuốc phiện) của Sùng Seo S, Hò Văn N, Thào Seo G để tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ việc khác theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Đối với Thào Seo G: Quá trình điều tra xác định Thào Seo G là người được N nhờ chở đi (mua, bán) cây thuốc phiện và hứa sẽ được hưởng lợi từ việc bán cây thuốc phiện, nhưng G không tham gia vào việc giao dịch mua bán cũng như cất giấu số cây thuốc phiện trên. Bản thân G cũng không biết bị cáo N tàng trữ nhựa thuốc phiện trên người, đến khi bị bắt, G mới biết Nghiêm tàng trữ nhựa thuốc phiện trên người. Vì vậy G không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý (nhựa thuốc phiện) của N nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Đối với người đàn ông bán (nhựa thuốc phiện) cho bị cáo Hò Văn N từ khoảng năm 2020, căn cứ lời khai của bị cáo N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã xác minh tại xã Q, huyện X nhưng không có người đàn ông nào có đặc điểm tương tự như lời khai của bị cáo. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đang tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Hò Văn N về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" nhựa thuốc phiện, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; luận tội và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[16] Đối với quan điểm trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, nhất trí với cáo trạng VKSND huyện Xín Mần truy tố, xét xử về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

năm 2015. Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Hò Văn N từ 12 đến 14 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập ổn định và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm, đề nghị của Trợ giúp viên là có cơ sở, căn cứ, nên cần chấp nhận.

[17] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Hò Văn N là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Do vậy miễn toàn bộ các khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hò Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hò Văn N 14 (mười bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 02/01/2024 (tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là (phạt tiền) đối với bị cáo Hò Văn N.

4. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2 vụ* Hò Văn N*"* mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong (mẫu vật bên trong phong bì đã niêm phong là chất ma tuý nhựa thuốc phiện).

- 01 phong bì thư màu trắng đã niêm phong, mặt trước ghi *"vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 02/01/2024 tại* thôn T, xã B, huyện X*"*, mặt sau có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 phong bì màu trắng đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi dòng chữ *"Giấy niêm phong cũ, vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, phát hiện ngày 02/01/2024 tại* thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang*"*, mặt sau phong bì có chữ

ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ phải của Hò Văn N, Thào Seo G, Sùng Seo S và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang.

- 01 phong bì màu trắng đã niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói sau giám định vụ Hò Văn N"* mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện X và Chi cục thi hành án dân sự huyện Xín Mần ngày 25/4/2024).

5. Về án phí: Miễn các khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hò Văn N.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Xín Mần;
- CQ THAHS CA huyện Xín Mần;
- Chi cục THADS huyện Xín Mần;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Chế Là, huyện Xín Mần;
- Lưu: HS, THA phạt tù;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lù Minh Tiên